

Số: 76 /QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 15 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học
trình độ đại học, liên thông hệ VLVH, khóa đào tạo 2018-2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học ;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo đại học, cao đẳng;


Căn cứ Quyết định số 156/ QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành *Giáo dục Tiểu học* trình độ đại học, liên thông hệ VLVH, khoá đào tạo 2018-2020.

Điều 2. Căn cứ chương trình đào tạo, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình đào tạo được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, các phòng, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Trần Lăng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: GIÁO DỤC TIỂU HỌC (Primary Education)

Mã số: 7140202. Loại hình đào tạo: LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 76 /QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo liên thông lên trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học đối với người học có trình độ Cao đẳng sư phạm ngành giáo dục tiểu học nhằm nâng cao trình độ giáo viên tiểu học đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Giáo dục Tiểu học trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giáo viên tiểu học được đào tạo có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe để đảm bảo thực hiện tốt chương trình Giáo dục tiểu học; có kỹ năng tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Giáo dục Tiểu học. Sau khi tốt nghiệp Giáo dục Tiểu học, trình độ đại học, người học có đủ điều kiện để học tiếp lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào ngành giáo dục tiểu học.

- Nắm vững và vận dụng hiệu quả các kiến thức chuyên ngành vào trong dạy học ở tiểu học.

- Vận dụng thành thạo các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ... vào trong công tác giảng dạy ở bậc tiểu học.

1.2.2. Về kỹ năng, thái độ

1.2.2.1. Về kỹ năng

- Phân tích, khái quát được nội dung các môn học ở tiểu học; lập được kế hoạch dạy học; biết cách soạn giáo án và tổ chức hoạt động dạy học theo năng lực học sinh, phát huy được tính năng động sáng tạo của học sinh.

- Có kỹ năng chủ nhiệm lớp; phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Có kỹ năng giao tiếp, trình bày thuyết trình, tổ chức làm việc nhóm, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

1.2.2.2. Về thái độ

- Tận tâm với nghề; có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tôn trọng, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh; quan tâm giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt;

- Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp, quan hệ chặt chẽ với gia đình, cộng đồng để hỗ trợ học sinh học tập và rèn luyện;

- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

1.2.3. Khả năng học tập nâng cao:

- Có khả năng tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Đủ khả năng tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.

2. Thời gian đào tạo: 03 học kỳ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: Gồm: **50 tín chỉ**

TT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương	13	8	5
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	37	31	6
2a	Kiến thức cơ sở ngành	18	14	4
2b	Kiến thức ngành	19	17	2
TỔNG CỘNG		50	39	11

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục Tiểu học. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ liên thông vừa làm vừa học của Bộ GD&ĐT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo thông tư số 06/2017/TT – BGDDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học.

- Thực hiện theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ.

- Thực hiện theo Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy định về khối lượng kiến thức mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng.

- Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo đã được thiết kế.

6. Thang điểm:

Thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế học vụ trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		13	190	5	0	0	
	-Bắt buộc:		8	115	5	0	0	
1	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	
2	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	
3	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	
4	TL111092	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
	-Tự chọn (chọn: 5/11 TC)		5	75	0	0	0	
5	XH125072	Sử-Địa nâng cao	2	30	0	0	0	
6	TN142233	Lý-Hóa-Sinh nâng cao	3	45	0	0	0	
7	XH120122	Nhập môn xã hội học	2	30	0	0	0	
8	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	30	0	0	0	
9	TM121072	Tiếng Việt thực hành	2	30	0	0	0	
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		37	335	115	210	0	
7.2.1	Kiến thức cơ sở ngành		18	185	70	30	0	
	-Bắt buộc		14	165	30	30	0	
10	KC100112	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
11	XH110113	Văn học Việt Nam	3	45	0	0	0	
12	TL111212	Quản lý nhà trường	2	20	10	0	0	
13	TN114033	Cấu trúc đại số, lý thuyết số	3	45	0	0	0	
14	TM111252	Chuyên đề Ngữ dụng học	2	20	10	0	0	
15	TM111262	Chuyên đề Từ Hán Việt	2	20	10	0	0	
	-Tự chọn (chọn: 4/6 TC)		4	20	40	0	0	
16	NT110542	Âm nhạc nâng cao ở tiểu học	2	10	20	0	0	
17	NT120532	Mỹ thuật nâng cao ở tiểu học	2	10	20	0	0	
18	TC110012	Thể dục nâng cao ở Tiểu học	2	10	20	0	0	
7.2.2	Kiến thức ngành		19	150	45	180	0	
	-Bắt buộc		17	130	35	180	0	
19	TM112132	Thực hành các phương pháp giải toán ở tiểu học	2	15	0	30	0	
20	TM111272	Chuyên đề dạy học Tiếng Việt	2	20	10	0	0	
21	TM123392	Chuyên đề Tự nhiên – Xã hội	2	20	10	0	0	
22	TL111172	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Tiểu học	2	15	15	0	0	
23	TL111222	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	0	0	60	0	4
24	TM112162	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	
25	TM111083	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	3	30	0	30	0	
26	TM123352	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	

	- Tự chọn (chọn: 2/4 TC)		2	20	10	0	0	
27	TM112142	Cơ sở toán học của chương trình toán tiểu học	2	20	10	0	0	
28	TM111062	Phương pháp dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
Tổng cộng:			50	525	120	210	0	

8. Kế hoạch giảng dạy

8.1. Học kỳ I: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
- Bắt buộc:			13	175	5	30	0	
1	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	
2	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	
3	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	
4	TL111092	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
5	KC100112	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
6	XH110113	Văn học Việt Nam	3	45	0	0	0	
- Tự chọn: (chọn 5/11 TC)			5	75	0	0	0	
7	XH125072	Sử-Địa nâng cao	2	30	0	0	0	
8	TN142233	Lý-Hóa-Sinh nâng cao	3	45	0	0	0	
9	XH120122	Nhập môn xã hội học	2	30	0	0	0	
10	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	30	0	0	0	
11	TM121072	Tiếng Việt thực hành	2	30	0	0	0	
Tổng cộng			18	250	5	30	0	

8.2. Học kỳ II: 17 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
- Bắt buộc:			13	140	40	30	0	
1	TN114033	Cấu trúc đại số, lý thuyết số	3	45	0	0	0	
2	TM111252	Chuyên đề Ngữ dụng học	2	20	10	0	0	
3	TM111262	Chuyên đề Từ Hán Việt	2	20	10	0	0	
4	TM112132	Thực hành các phương pháp giải toán ở tiểu học	2	15	0	30	0	
5	TM111272	Chuyên đề dạy học Tiếng Việt	2	20	10	0	0	
6	TM123392	Chuyên đề Tự nhiên – Xã hội	2	20	10	0	0	
- Tự chọn: (chọn 4/6 TC)			4	20	40	0	0	
7	NT110542	Âm nhạc nâng cao ở tiểu học	2	10	20	0	0	
8	NT120532	Mỹ thuật nâng cao ở tiểu học	2	10	20	0	0	
9	TC110012	Thể dục nâng cao ở Tiểu học	2	10	20	0	0	
Tổng cộng			17	160	80	30	0	

8.3. HỌC KỲ III: 15 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	-Bắt buộc:		13	95	25	150	0	
1	TL111212	Quản lý nhà trường	2	20	10	0	0	
2	TL111172	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Tiểu học	2	15	15	0	0	
3	TL111222	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	0	0	60	0	
4	TM112162	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	
5	TM111083	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	3	30	0	30	0	
6	TM123352	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	
	- Tự chọn: (chọn 2/4 TC)		2	20	10	0	0	
7	TM112142	Cơ sở toán học của chương trình toán tiểu học	2	20	10	0	0	
8	TM111062	Phương pháp dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
	Tổng cộng		15	115	35	150	0	

9. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**9.1. Cơ sở văn hóa Việt Nam****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và nâng cao về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, về tiến trình văn hóa Việt Nam, các thành tố văn hóa Việt Nam như văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội

9.2. Logic học đại cương**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản của logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học; các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức; các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học; hiểu rõ bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

9.3. Kỹ năng giao tiếp**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp. Nội dung bao gồm: Lý luận chung về giao tiếp; giao tiếp ứng xử; Đặc điểm giao tiếp của người Việt Nam. Sau khi học xong học phần, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường.

9.4. Phương pháp nghiên cứu Khoa học giáo dục**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (NCKH), về bản chất của NCKH cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác NCKH, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học .

9.5. Sử-Địa nâng cao

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

- Lịch sử nâng cao (1 TC)

Cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao về lịch sử Việt Nam từ dựng nước đến nay. Vừa cung cấp cho học viên một cách nhìn tổng quát về lịch sử Việt Nam, vừa trang bị cho họ những hiểu biết về quy luật lịch sử nước nhà và khả năng vận dụng những hiểu biết đó trong việc nghiên cứu các môn học liên quan.

- Địa lý nâng cao (1 TC)

Cung cấp một số hiểu biết về khoa học địa lý: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và vai trò của địa lý học.

9.6. Lý-Hóa-Sinh nâng cao

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

- Vật lý nâng cao (1 TC):

Trang bị những kiến thức nâng cao về vật lý.

Hình thành cho học viên phương pháp nghiên cứu bộ môn, xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng.

- Hoá học nâng cao (1 TC):

Cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao về cấu tạo nguyên tử, liên kết hoá học, nhiệt động hoá học, điện hoá học, dung dịch... làm nền tảng cho việc học các môn chuyên ngành.

- Sinh học nâng cao (1 TC):

Cung cấp những kiến thức nâng cao về sinh học.

Hình thành nhận thức đúng đắn về bản chất duy vật biện chứng của sự sống làm nền tảng để học các học phần chuyên ngành.

9.7. Nhập môn xã hội học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Xã hội học; nghiên cứu về các mối quan hệ xã hội của con người. Những kiến thức xã hội học và phương pháp luận của nó ngày càng trở nên thiết thực, có tác dụng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

9.8. Dẫn luận ngôn ngữ học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Bao gồm đại cương về ngôn ngữ: bản chất của ngôn ngữ, chức năng của ngôn ngữ; đại cương về ngữ âm, từ vựng (ý nghĩa của từ, các lớp từ vựng và vận dụng ngữ dụng học để hệ thống hóa từ vựng trong từ điển); ngữ nghĩa; ngữ học; phong cách học.

9.9. Tiếng Việt thực hành

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Rèn các kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên gồm: kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản; kỹ năng đặt câu, đặt từ; kỹ năng về chính tả: chữa các lỗi thông thường về câu, chữa các lỗi thông thường về dùng từ, viết hoa và phiên âm tiếng nước ngoài.

9.10. Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học: **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Bao gồm một số kiến thức:

-Thiết kế và trình bày bài giảng bằng MS Power Point với các chức năng nâng cao.

-Hướng dẫn bài học bằng phần mềm thiết kế “Bản đồ tư duy”

-Giới thiệu và cách sử dụng các phần mềm: Adobe Presenter, Violet...

-Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng PM giảng dạy Tiểu học: Encore, học Toán

LM1..5,...

9.11. Chuyên đề văn học Việt Nam **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này cung cấp những khái niệm, kiến thức cơ bản, đơn giản nhất về văn học Việt Nam:

- Khát quát tiến trình phát triển của văn học Việt Nam

- Hệ thống các thể loại văn học dân gian và thực hành phân tích các tác phẩm văn học dân gian theo loại thể

- Nêu các đặc điểm của văn học viết Việt Nam

9.12. Quản lý nhà trường **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học cách tiếp cận quản lý hiện đại vận dụng vào quản lý trường tiểu học trong bối cảnh phát triển mới, trên cơ sở làm rõ thiết chế nhà trường tiểu học trong đời sống kinh tế giáo dục, các yếu tố cấu thành nhà trường, các vấn đề về quản lý nhà trường, xu hướng đổi mới quản lý nhà trường tiểu học, vai trò và nhiệm vụ của người hiệu trưởng trường tiểu học; các tình huống quản lý nhà trường tiểu học; các bài đọc, các lời bàn về giáo dục, dạy học, tu dưỡng và quản lý nhà trường.v.v.

9.13. Cấu trúc đại số, Lý thuyết số **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Bao gồm các số kiến thức về cấu trúc đại số, xây dựng tập hợp số tự nhiên, tập số nguyên, tập hợp số hữu tỉ, tập số thực và tập số phức ; lý thuyết chia hết trên tập số nguyên, vận dụng vào dạy học ở bậc tiểu học .

9.14. Chuyên đề Ngữ dụng học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

1- Ngữ dụng học

2- Từ Hán – Việt

Học phần này có các nội dung sau:

- Khái niệm về ngữ dụng học

- Các vấn đề chỉ xuất, lý thuyết hành động ngôn từ, vấn đề hội thoại và các phương châm hội thoại, ý nghĩa hàm ẩn (các loại ý nghĩa hàm ẩn và cơ chế hình thành ý nghĩa hàm ẩn).

- Rèn luyện cho sinh viên phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng ngữ dụng tiếng Việt

9.15. Chuyên đề từ Hán Việt **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

- Khái niệm về từ Hán Việt

- Cách đọc hiểu chữ Nôm, từ Hán Việt và từ ngữ Việt cổ

- 9.16. Âm nhạc nâng cao ở tiểu học** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.
 Bao gồm các kiến thức về âm nhạc nâng cao ở tiểu học: Tập hát một số bài hát dân ca Việt Nam; chỉ huy, dàn dựng, tổ chức các hoạt động âm nhạc nhân ngày lễ, hội,... ở trường tiểu học.
- 9.17. Mỹ thuật nâng cao ở tiểu học** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.
 Bao gồm những kiến thức chung và phương pháp tiến hành các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng. Thực hành những bài tập ở mức độ nâng cao: vẽ theo mẫu, vẽ tĩnh vật màu bằng chất liệu đen trắng, màu bột hoặc màu nước, bài vẽ trang trí cơ bản, vẽ tranh đề tài, tập nặn và tạo dáng đồ vật, con vật và con người bằng đất sét, đất nặn .
- 9.18. Thẻ đục nâng cao ở tiểu học** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: không
 Trang bị cho người học nắm được ý nghĩa, tác dụng, nội dung chương trình thẻ đục Tiểu học; nắm được nguyên tắc, tổ chức hoạt động dạy học, hiểu được nguyên lý kỹ thuật các nội dung và kiểm tra đánh giá môn thẻ đục.
- 9.19. Thực hành các phương pháp giải Toán ở tiểu học** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.
 - Thực hành giải toán điển hình
 - Thực hành giải toán nâng cao
- 9.20. Chuyên đề dạy học tiếng Việt** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.
 1- Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh Tiểu học(1TC)
 Chủ yếu là rèn các kỹ năng sau:
 - Kỹ năng đọc hiểu và tiếp nhận tác phẩm văn học
 - Kỹ năng phân tích tác phẩm văn học (theo loại thể)
 2- Dạy học kể chuyện ở Tiểu học(1TC)
 Nội dung cụ thể của chuyên đề này là:
 - Cách phát âm, nhấn giọng
 - Cách phân loại, nhận diện các loại văn bản
 - Cách tóm tắt văn bản và xác định nội dung tác phẩm
 - Cách thể hiện tác phẩm (câu chuyện) bằng ngôn ngữ nói
 3- Thực hành giải bài tập tiếng Việt ở tiểu học(1TC)
- 9.21. Chuyên đề Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: không
 Chuyên đề bao gồm hai nội dung:
 + Các kiến thức về chuyên sâu về địa lý Việt Nam, đặc điểm các thành phần của tự nhiên, mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên, mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, đặc điểm các ngành kinh tế của Việt Nam.
 + Một số kiến thức cơ bản về bản đồ trong dạy học (các yếu tố cấu thành nội dung bản đồ, các tính chất của bản đồ giáo khoa, ngôn ngữ bản đồ); hướng dẫn thành lập, sử dụng bản đồ giáo khoa, sử dụng bản đồ vệ tinh trong dạy học địa lý và lịch sử ở tiểu học.
- 9.22. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Tiểu học** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.

- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, năng lực tâm lý – xã hội...; giúp học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn từ đó hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân.

- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo đào tạo ra những con người có chí hướng, có đạo đức, có định hướng tương lai, có khả năng sáng tạo, biết vận dụng một cách tích cực những kiến thức đã học vào thực tế, đồng thời biết chia sẻ và quan tâm tới mọi người xung quanh. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo mang tính chất là các hoạt động tập thể trên tinh thần tự chủ cá nhân, với sự nỗ lực nhằm phát triển khả năng sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong tập thể.

9.23. Cơ sở toán học của chương trình môn toán tiểu học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Trang bị các kiến thức cơ bản nhất về yếu tố tập hợp, yếu tố logic, yếu tố đại số, yếu tố thống kê, yếu tố hình học: Giúp Sinh viên có cơ sở để hiểu sâu hơn các tuyến kiến thức đưa vào giảng dạy chương trình toán tiểu học

9.24. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Chương I: Phương pháp chung: Những phương pháp đặc trưng về dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số như ngôn ngữ thứ 2; Cách thức tạo môi trường học tiếng Việt; Phương pháp dạy tiếng Việt qua các môn học và cách sử dụng tiếng mẹ đẻ của học sinh dân tộc thiểu số trong dạy học.

Chương II: Dạy âm vần tiếng Việt : Dạy học sinh dân tộc thiểu số phát âm đúng tiếng Việt; Dạy học sinh dân tộc thiểu số sửa lỗi phát âm tiếng Việt; Dạy phát triển lời nói trong bài học âm, vần.

Chương III: Dạy nghe nói tiếng Việt: Các nội dung dạy nghe, nói tiếng Việt cho đối tượng học sinh dân tộc thiểu số

Chương IV: Dạy đọc: Một số thao tác trước, trong và sau khi đọc nhằm giúp học sinh dân tộc thiểu số đọc đúng chính âm, đọc hiểu từ ngữ của bài cũng như đặt các câu hỏi.

Chương V: Dạy viết: Các loại lỗi văn viết thường gặp của học sinh dân tộc thiểu số; Cách sửa lỗi văn viết cho học sinh dân tộc thiểu số; Hướng dẫn dạy học sinh dân tộc thiểu số viết đúng chính tả; Hướng dẫn dạy tập viết cho học sinh dân tộc thiểu số.

9.25. Tiểu luận khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.

Sau khi hoàn tất các học phần trong chương trình, Sinh viên lựa chọn đề tài khoa học trong phạm vi chuyên môn thuộc trường tiểu học để làm tiểu luận khóa học .

9.26. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Toán ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Toán trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Toán theo chương trình sách giáo khoa mới.

9.27. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trình bày những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Tiếng Việt trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Tiếng Việt theo chương trình sách giáo khoa mới.

9.28. Phương pháp DH Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm: Các nội dung đổi mới trong chương trình sách giáo khoa các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học. Các kiến thức về Phương pháp *Bàn tay nặn bột* trong dạy học những nội dung khoa học thực nghiệm ở trường tiểu học; Thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học có sử dụng phương pháp *Bàn tay nặn bột*. Các kiến thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học về tự nhiên – xã hội ở trường tiểu học; Thiết kế và thực hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1.Đội ngũ giảng viên cơ hữu:

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Liên, 1974, Phó trưởng khoa GDTH MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	Ngôn ngữ	- Tiếng Việt Thực hành
2	Nguyễn Đình, 1961, Phó Hiệu trưởng	GV	TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa	Cơ sở văn hóa Việt Nam
3	Võ Thị Tem, 1980, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Kinh tế chính trị	Logic học đại cương
4	Bùi Hữu Mô, 1960, Trưởng Khoa TLGD	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2004	Tâm lý	Kỹ năng giao tiếp
5	Lê Bạt Sơn, 1967, Giám đốc Trung tâm TV&HTSV	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2006	Quản lý giáo dục	PP nghiên cứu Khoa học giáo dục
6	Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng bộ môn Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội và kĩ thuật	GV	Ths, Việt Nam 2006	Địa lý tự nhiên	-Sử-Địa nâng cao -Chuyên đề dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
7	- Nguyễn Đình Sỹ, 1965, Giảng viên -Trần Vĩnh Thiện, 1964, Phó TK Khoa khoa học tự nhiên -Nguyễn Thị Phi Loan, 1969, TK Nông nghiệp	-GVC, 2006 -GVC. 2011 - GVC 2011	Ths, Việt Nam, 1996 TS, Việt Nam, 2010 TS, Việt Nam, 2010	-Vật lý -Hóa học -Sinh học	Lý-Hóa-Sinh nâng cao
8	Nguyễn Văn Thương, 1971, TK Khoa học xã hội và nhân văn	PGS, 2018	TS, Việt Nam, 2008	Lịch sử	Nhập môn xã hội học Sử - Địa nâng cao
9	Võ Thị Ngọc Hoa, 1977, PTK. Khoa học xã hội- nhân văn	GV	Ths, Việt Nam, 2007	Ngôn ngữ đối chiếu	Dẫn luận ngôn ngữ học
10	Trần Trọng Bắc, 1973, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam,	Khoa học máy tính	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học
11	Nguyễn Thị Thu Trang, 1964, Phó Hiệu trưởng	PGS, 2016	TS, Việt Nam,	Văn học	Văn học Việt Nam

12	Nguyễn Sơn Hà, 1961, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam,	QLGD	Quản lý nhà trường (tiểu học)
13	Lê Đức Thoang, 1971, TK Khoa khoa học tự nhiên	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2007	Toán	Cấu trúc đại số, lý thuyết số
14	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó TK Khoa học xã hội và nhân văn	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ	Chuyên đề Ngữ dụng học Chuyên đề Từ Hán Việt
15	Nguyễn Tấn Khôi, 1961, Trưởng khoa GDTH MN	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 1998	Toán	Thực hành các phương pháp giải toán ở Tiểu học
16	Lê Dinh Dinh, 1977, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2005	GDTH	- Chuyên đề dạy học Tiếng Việt. - Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới SGK
17	Mai Thị Lê Hải, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2007	GDTH	Chuyên đề Tự nhiên-Xã hội Phương pháp dạy học Tự nhiên- xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
18	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó trưởng khoa Tâm lý giáo dục	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2005	Văn học	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Tiểu học
19	Nguyễn Tiến Thành, 1960, Phó trưởng khoa Khoa GDTH-MN	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2003	XSTK	-Cơ sở toán học của chương trình toán tiểu học -Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
20	Huỳnh Thị Như Huyền, 1975, Giảng viên	GVC	Ths, Việt Nam, 2005	GDTH	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
21	Trần Thị Hồng Vân, 1972, , Phó trưởng Khoa Nghệ thuật, nhạc họa	GV	Ths, Việt Nam,	Lý luận PPGD	Âm nhạc nâng cao ở tiểu học
22	Nguyễn Thành Vinh, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2012	Visuarart	Mỹ thuật nâng cao ở tiểu học
23	Nguyễn Huy Vũ, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam,	GDH-GDTC	Thế dục nâng cao ở Tiểu học
24	Khoa Giáo dục Tiểu học – MN				Tiểu luận Khoa học giáo dục

11. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện học tập

- 1 phòng dạy họa trang bị đầy đủ tiện nghi cho thực hành hội họa.
- 1 phòng dạy nhạc trang bị đầy đủ tiện nghi cho thực hành âm nhạc.
- 1 phòng máy vi tính có ít nhất 50 máy vi tính

11.2. Thư viện

Thư viện có đầy đủ các đầu sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có đủ sách giáo trình tham khảo cho chuyên ngành đào tạo.

Đầy đủ tài liệu để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập (khoảng 10 nghìn đầu sách).

11.3. Danh mục Giáo trình, tài liệu chính

TT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà XB	Năm XB	Sử dụng cho học phần
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	GS Trần Ngọc Thêm	GD Hà Nội	2010	Cơ sở văn hóa Việt Nam
2	Logic học nhập môn	PGS.TS Nguyễn Huy Vị	Phương Đông	2015	Logic học đại cương
3	Kỹ năng giao tiếp	Chu Văn Đức	Hà Nội	2005	Kỹ năng giao tiếp
4	PP nghiên cứu khoa học giáo dục Tiểu học	Phó Đức Hòa	ĐHSP	2009	PP nghiên cứu Khoa học giáo dục
5	-Giáo trình Lịch sử đại cương -Địa lý thiên nhiên đại cương	-Đinh Xuân Lâm, -Nguyễn Trọng Hiếu	-BGD -ĐHSP	2007 2004	Sử-Địa nâng cao
6	-Giáo trình Vật lý đại cương -Hóa học đại cương -Sinh học đại cương	-Nguyễn Văn Ánh, -Lê Mậu Quyền, -Nguyễn Đình Giậu,	-ĐHSP -GDHN ĐHKHTN TPHCM	2004 2008 1997	Lý-Hóa-Sinh nâng cao
7	Nhập môn XH học	Vũ Minh Tâm	GDHN	2001	Nhập môn xã hội học
8	Ngôn ngữ học đại cương	Hoàng Dũng(chủ biên),	ĐHSP	2007	Dẫn luận ngôn ngữ học
9	Tiếng Việt thực hành	Nguyễn Minh Thuyết	GD	1997	Tiếng Việt thực hành
10	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học	TS Lê Văn Hào,	ĐH Nha Trang	2006	Phương tiện kĩ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học
11	Văn học Việt Nam thế kỷ XX tập 1+2	Trần Đăng Suyễn - chủ biên,	ĐHSP	2005	Văn học Việt Nam
12	Quản lý nhà trường	Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thành Vinh	GD	2011	Quản lý nhà trường Tiểu học
13	Lý thuyết số	Trần Diên Hiền, Nguyễn Tiên Tài, Nguyễn Văn Ngọc,	ĐHSP	2006	Cấu trúc đại số, lý thuyết số
14	-Tiếng Việt	-Lê A		2000	Chuyên đề Ngữ dụng học
15	-Tiếng Việt	-Lê A		2000	Chuyên đề Từ hán Việt
16	Thực hành giải toán tiểu học	Trần Diên Hiền,	ĐHSP	2003	Thực hành các phương pháp giải toán

					Tiểu học
17	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học	Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga	SP	2006	Chuyên đề dạy học Tiếng Việt
18	PPDH các môn tự nhiên và xã hội	Nguyễn Thị Thấn, NXB ĐHSP Hà Nội	ĐHSP Hà Nội	2009	Chuyên đề dạy học Tự nhiên-Xã hội
19	Các tài liệu có liên quan đến đổi mới chương trình tiểu học sau năm 2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Chuyên đề Chương trình Tiểu học đổi mới sau 2015
20	Hành trình đi tìm ý tưởng sáng tạo	Huỳnh Văn Sơn	ĐHP TP. Hồ Chí Minh	2010	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Tiểu học
21	Cơ sở toán học của chương trình môn Toán TH	Lê Văn Năm, Nguyễn Tiến Thành	ĐH Phú Yên	2011	Cơ sở toán học của chương trình toán tiểu học
22	PPDH tiếng Việt cho HS DT cấp TH	Mông Ký Slay, Dự án phát triển GVTH,	GD	2006	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
23	Âm nhạc và PPDH âm nhạc	Hoàng Long,	GD	2006	Âm nhạc nâng cao ở tiểu học
24	Mỹ thuật và PPDH mỹ thuật	Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên),	ĐHSP HN	2007	Mỹ thuật nâng cao ở tiểu học
25	Thẻ đục và phương pháp dạy học	Đặng Đức Thao (cb)	GD	1997	Thẻ đục nâng cao ở Tiểu học

11.4. Danh mục Giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà XB	Năm XB	Sử dụng cho học phần
1	Văn hóa VN và cách tiếp cận mới	Phan Ngọc	VHTT HN	1994	Cơ sở văn hóa Việt Nam
2	Logic học nhập môn	PGS.TS Nguyễn Huy Vị	Phương Đông	2015	Logic học nhập môn
3	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Văn Lê		1999	Kỹ năng giao tiếp
4	-PP nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	-BGD&ĐT	-BGD&ĐT	2009	PP nghiên cứu Khoa học giáo dục
5	-Địa lý tự nhiên Việt Nam -Tiến trình lịch sử Việt Nam	-Vũ Tự Lập -Nguyễn Quang Ngọc	-GD -GD	1998 2001	Sử-Địa nâng cao
6	-Vật lý đại cương -Bài tập Hóa đại cương -Sinh học đại cương	-Lương Duyên Bình -Đào Đình Thúc -Phạm Thành Hồ	-GDHN -GD -ĐHKHTN TPHCM	1996 2008	Lý-Hóa-Sinh nâng cao

7	-Xã hội học đại cương -Xã hội học	-Nguyễn Sinh Huy -Vũ Minh Tâm	- ĐHQG -GD	-2006 -2001	Xã hội học
8	-Dẫn luận ngôn ngữ học -Cơ sở ngôn ngữ	-Hoàng Dũng, Bùi Mạnh Hùng -Nguyễn Thiện Giang	-ĐHSP -GD	-2007 -1998	Dẫn luận ngôn ngữ học
9	Tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt ở TH(Dự án)	Đinh Thị Oanh	GD	2006	Tiếng Việt thực hành
10	-Ebook.HDSD Adobe Presenter 9 -Ebook:HDSD Lecture Maker 2.0	-Nguyễn Minh Thiên Hoàng -Daul Soft Co.ltd	-Nguyễn Minh Thiên Hoàng -Daul Soft Co.ltd		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học
11	Giáo trình Văn học	Cao Đức Tiến (cb)	GD	2009	Chuyên đề Văn học Việt Nam
12	1.Cẩm nang quản lý nhà trường, 2. Tinh hoa quản lý 3. Nghệ thuật lãnh đạo quản lý (Thực dụng lãnh đạo mưu lược) 4. Những thách thức của quản lý trong thế kỷ XXI, 5.Quản lý vì tương lai những năm 1990 và sau đó, 6. Để là nhà quản lý thành công,	-Tập thể tác giả -Tập thể tác giả -Lý Ân – Lý Dương, -Peter Drucker, -Peter Drucker, -Richard Sloma,	-Chính trị Quốc gia, -Lao động Xã hội -Thống kê, -Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, -Viện nghiên cứu quản lý KTTW, -Nxb Thông tin,	2006 2003 1999 2003 1997 1999	Quản lý nhà trường Tiểu học
13	Lý thuyết số	Nguyễn Hữu Hoan	ĐHSP	2004	Cấu trúc đại số, lý thuyết số
14	-Ngữ pháp Tiếng Việt	-Diệp Quang Ban	GDHà Nội	2000	Chuyên đề Tiếng Việt
15	Bồi dưỡng học sinh giỏi toán	Trần Diên Hiền	ĐHSP	2008	Thực hành các phương pháp giải toán Tiểu học
16	Dạy học kể chuyện ở tiểu học	Chu Huy	GD	2001	Chuyên đề dạy học Tiếng Việt
18	Dạy học tự nhiên – xã hội ở tiểu học	Đỗ Thị Nga	GD	2013	Chuyên đề dạy học Tự nhiên-Xã hội

	bảng phương pháp bàn tay nặn bột				
19	Các tài liệu có liên quan đến đổi mới chương trình tiểu học sau năm 2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
20	Tư duy tích cực tạo thành công	Napoleon Hill	Trẻ	2015	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Tiểu học
21	Sách GK toán 1-5	Bộ GD&ĐT	GD		Cơ sở toán học của chương trình toán tiểu học
22	PPDHTV như là ngôn ngữ thứ hai cho HSDTTS cấp tiểu học	Nguyễn Thúy Hồng	GD	2014	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
23	Các tài liệu có liên quan đến đổi mới chương trình tiểu học sau năm 2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
24	PPDH CT tổng hợp	Lê Anh Tuấn	ĐHSP		Âm nhạc nâng cao ở tiểu học
25	-Giáo trình MT cơ bản -Giáo trình Hình họa 1 -Giáo trình trang trí -Điều khắc -Bố cục 1	-Ngô Bá Công -Triệu Khắc Lễ -Tạ Phương Thảo. -Nguyễn Thị Hiên -Đàm Luyện	-ĐHP -ĐHSP -ĐHP -ĐHP -ĐHP	-2011 -2004 -2003 -2005 -2003	Mỹ thuật nâng cao ở tiểu học
26	GDTC-TD và PPDH TD ở Tiểu học	Vũ Đức Thu(cb)	GD	2006	Thể dục nâng cao ở Tiểu học
27	Các tài liệu có liên quan đến đổi mới chương trình tiểu học sau năm 2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Phương pháp dạy học Tự nhiên và xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được xây dựng theo nguyên tắc mềm dẻo, phát triển theo hướng kế thừa và tích hợp: Kế thừa được các nội dung kiến thức cơ bản, đặc trưng cho chuyên ngành Giáo dục Tiểu học kế thừa được hệ thống các phương pháp dạy học chủ yếu thường được áp dụng ở trường Tiểu học đã được đào tạo ở trình độ cao đẳng. Chương trình được xây dựng theo nguyên tắc phát triển từ chương trình cao đẳng lên đại học ngành Giáo dục Tiểu học.

Chương trình xây dựng phù hợp với lượng thời gian, khung chương trình đào tạo liên thông mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành học Giáo dục Tiểu học các tỉnh Nam Trung Bộ.

Khối lượng kiến thức toàn chương trình được thiết kế gồm 50 tín chỉ. Trên cơ sở chương trình này, các Tổ bộ môn xây dựng đề cương chi tiết hoặc phần trình Hội đồng khoa học và đào tạo thẩm định, phê duyệt theo quy định và định kỳ điều chỉnh chương trình đào tạo (nếu có) vào đầu năm học mới. Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên thực hành, đọc tài liệu, tự nghiên cứu theo qui định: 01 tiết học trên lớp thì sinh viên có ít nhất 02 giờ tự học.

Phương pháp dạy học hướng vào việc tổ chức cho học viên tập trung hoạt động và hoạt động tự giác, chủ động và sáng tạo. Cụ thể:

+ Tăng cường thực hành, sử dụng hình thức thảo luận, bài tập nghiên cứu, hợp tác nhóm trong học tập.

+ Thông qua các học phần trong chương trình đào tạo, rèn luyện cho học viên phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm.

Để tổ chức giảng dạy tốt và bảo đảm tính linh hoạt chương trình đào tạo này, cần chú trọng đến cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy và học, nhất là khối lượng cơ sở vật chất liên quan đến tổ chức giảng dạy các bộ môn tin học, âm nhạc, mỹ thuật... trên cơ sở đảm bảo chất lượng.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Lăng